TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày: 03-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Kim Ân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Tịnh

Bà Trần Thị Ái Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Chức - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà số: 18/TB-TA ngày 22 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số: 07/2026/HSST-QĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn P, sinh ngày 21/11/2004 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn B, xã S, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Q. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Như Quỳnh – Luật sư, Văn phòng Luật sư KB và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, tòa nhà Ricco, số 186 Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Mai Thanh T1, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn L, xã P, tỉnh Q. Có mặt.

+ Bà Trần Thị T2, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Thôn P, xã T1, tỉnh Q. Có mặt.

+ Ông Phạm Huy B, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 69/9/8A đường số 3, phường H, Thành phố H. Vắng mặt không lý do.

+ Công ty cổ phần A.

Địa chỉ: Lô C3, cụm công nghiệp L, xã N, tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc M – Giám đốc. Địa chỉ: Tổ 13, phường C, tỉnh Q. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

+ Công ty TNHH Thương mại và vận chuyển Toàn Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc B1 – Giám đốc. Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Q.

Ông Nguyễn Quốc B1 uỷ quyền cho ông Huỳnh T3 – Chức vụ: Phó giám đốc. Địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28 tháng 6 năm 2025, Nguyễn Tấn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1- 011.73 lưu thông trên phần đường phía Nam đường ĐT622C theo hướng từ Tây sang Đông. Khi đến đoạn Km6+550m đường ĐT622C thuộc thôn T, xã Phong, tỉnh Q, Nguyễn Tấn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1- 011.73 không chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phần đường, không quan sát, giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn khi đến đoạn đường quanh co dẫn đến bên phải lốp bánh trước xe mô tô do P điều khiển va chạm với đầu sau ốp kim loại bảo vệ nhông sên bên trái bánh sau xe mô tô, biển kiểm soát 59C2–352.39 do ông Nguyễn Văn T điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều. Cùng lúc này, ở phần đường phía Bắc có xe ô tô biển kiểm soát 76B-019.79 do Mai Thanh T1 điều khiển xe lưu thông theo hướng từ Đông sang Tây, trên xe chở bê tông. Sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 59C2-352.39 và Nguyễn Văn T ngã qua phần đường phía Bắc, dẫn đến phần đầu của xe mô tô biển kiểm soát 59C2–352.39 va chạm với bánh ngoài cụm bánh bên trái trục giữa của xe ô tô biển kiểm soát: 76B-019.79 và bánh xe sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 76B-019.79 chằn qua chân phải của ông Nguyễn Văn T còn Nguyễn Tấn P và xe mô tô biển kiểm soát 76F1–011.73 ngã xuống phần đường phía Nam đường ĐT622C.

Hậu quả: Ông Nguyễn Văn T bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 69%, Nguyễn Tấn P bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

* Kết quả trưng cầu giám định:

Kết quả trưng cầu giám định thương tích:

Đối với thương tích của Nguyễn Tấn P: Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 45/KLTTCT-TTPY ngày 15/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị cáo Nguyễn Tấn P tại thời điểm giám định là: 28%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Các tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích. Cơ chế hình thành các tổn thương phù hợp vật tày tác động.

Đối với thương tích của ông Nguyễn Văn T: Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 81/KLTTCT-TTPY ngày 05/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định là: 69%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Thương tích của ông Nguyễn Văn T phù hợp với vật tày gây nên. Cơ chế hình thành thương tích: Ở đùi phải do vật tác động có tỳ đè, các vết thương còn lại do vật tày tác động mài mượt.

Kết quả trưng cầu giám định dấu vết cơ học: Tại Kết luận giám định số: 654/KL-KTHS ngày 30/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận như sau:

Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô, biển kiểm soát: 76F1 – 011.73 với xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 - 352.39 là bên phải lốp bánh trước xe mô tô, biển kiểm soát: 76F1 – 011.73 với đầu sau ốp kim loại bảo vệ nhông sên bên trái bánh sau xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 – 352.39. Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô, biển kiểm soát: 76B - 019.79 với xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 – 352.39 là bánh ngoài cụm bánh bên trái trục giữa xe ô tô, biển kiểm soát: 76B - 019.79 với phần đầu xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 – 352.39.

Tại điểm va chạm đầu tiên, bên phải lốp bánh trước xe mô tô, biển kiểm soát: 76F1 – 011.73 va chạm với đầu sau ốp kim loại bảo vệ nhông sên bên trái xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 – 352.39 tạo ra dấu vết chà xát mất bụi, rách cao su ở mặt lăn, da lốp bên phải bánh trước xe mô tô, biển kiểm soát: 76F1 – 011.73 và dấu vết cong vênh xuống dưới ở đầu sau trục kim loại bên trái xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 – 352.39, dấu vết chà xát, bám dính chất màu đen ở đầu sau ốp kim loại bảo vệ nhông sên xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 – 352.39. Khi xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 – 352.39 đang ở trạng thái ngã nghiêng qua bên trái trên mặt đường đầu xe quay hướng Bắc, bánh ngoài cụm bánh bên trái trục giữa xe ô tô, biển kiểm soát: 76B - 019.79 va chạm với phần đầu xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 – 352.39 tạo ra các dấu vết chà xát cao su, bám dính chất lạ màu đỏ ở mặt ngoài má lốp, mép vành bánh ngoài cụm bánh bên trái trục giữa, bánh ngoài cụm bánh sau cùng bên trái xe ô tô, biển kiểm soát: 76B - 019.79 và các dấu vết gãy, bể vỡ kính chiếu hậu, cụm đồng hồ, đèn pha, mặt nạ, gạc chắn bùn, trục cổ xe...

Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô, biển kiểm soát: 76F1 – 011.73 với xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 – 352.39 là phía Tây Nam đầu Tây Nam

dấu vết cày xước mặt đường (1), thuộc phần đường phía Nam Tỉnh lộ 622C. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô, biển kiểm soát: 76B - 019.79 với xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 - 352.39 là khu vực vùng mảnh vỡ nhựa (6), thuộc phần đường phía Bắc Tỉnh lộ 622C.

Quá trình xảy ra tai nạn, xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 – 352.39 ngã nghiêng qua bên trái và trượt trên mặt đường theo hướng từ Tây sang Đông, mặt bên trái xe (đầu gác chân trước bên trái, đầu bên trái chân chống giữa...) chà xát với mặt đường tạo ra các hệ thống dấu vết cày xước mặt đường (1), (2), (3). Ngay sau đó, bánh ngoài cụm bánh bên trái trục giữa, bánh ngoài cụm bánh sau cùng bên trái xe ô tô, biển kiểm soát: 76B - 019.79 va chạm với phần đầu xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 - 352.39 tạo ra vùng nhựa vỡ (6). Sau khi xảy ra tai nạn, xe ô tô, biển kiểm soát: 76B - 019.79 dừng lại tại vị trí (8); xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 - 352.39, xe mô tô, biển kiểm soát: 76F1 - 011.73 đã thay đổi tư thế ghi nhận tại vị trí (4), (5).

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô, biển kiểm soát: 76F1 - 011.73 chuyển động theo hướng từ Tây sang Đông; xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 - 352.39 chuyển động cùng chiều phía trước xe mô tô, biển kiểm soát: 76F1 - 011.73; xe ô tô, biển kiểm soát: 76B - 019.79 chuyển động theo hướng từ Đông sang Tây. Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô, biển kiểm soát: 76B - 019.79, xe mô tô, biển kiểm soát: 76F1 - 011.73 và xe mô tô, biển kiểm soát: 59C2 - 352.39 trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn.

Kết quả trưng cầu giám định an toàn kỹ thuật phương tiện: Tại Kết luận giám định số 12/KLGĐ-SXD ngày 29/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi, kết luận như sau: Xe ô tô, biển kiểm soát: 76B-019.79, nhãn hiệu: CNHTC, số loại: ZJV5254GJB01, có số máy: WD615.69*150807023897, số khung: LZZ5BLND5FN083353, loại phương tiện ô tô trộn bê tông, có 01 chỗ ngồi, khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông là 24.000kg, sản xuất tại Trung Quốc năm 2015. Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có hiệu lực đến hết ngày 16/8/2025.

Kiểu loại, kích thước và kết cấu xe phù hợp theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Tình trạng kỹ thuật của hệ thống phanh: Có đầy đủ các chi tiết, đúng vị trí lắp, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tình trạng kỹ thuật của hệ thống lái: Có đầy đủ các chi tiết, đúng vị trí lắp, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tình trạng kỹ thuật hệ thống treo: Có đầy đủ các chi tiết, đúng vị trí lắp, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tình trạng kỹ thuật hệ thống điện, đèn và còi: Còi hoạt động bình thường; đèn xi nhan phía trước bên trái và đèn chiếu gần bên phải không sáng khi bật công tắc,

các đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu còn lại có đầy đủ, đúng vị trí lắp, hoạt động bình thường.

Kính chắn gió phía trước, gạt nước kính chắn gió phía trước có đầy đủ, hoạt động bình thường; gương chiếu hậu hai bên có đầy đủ, đảm bảo cho phép người lái có thể nhận biết rõ ràng điều kiện giao thông về phía sau, hai bên của xe.

Lốp xe có đầy đủ, đúng kích cỡ, đảm bảo yêu cầu về lắp đặt và chiều cao hoa lốp.

* Về điều kiện tham gia giao thông:

Đối với Nguyễn Tấn P: Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông Nguyễn Tấn P có giấy phép lái xe hạng A1, không vi phạm nồng độ cồn.

Đối với Mai Thanh T1: Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông Mai Thanh T1 có giấy phép lái xe hạng C số 510124004010 có giá trị đến ngày 28/10/2027 và không sử dụng các chất có nồng độ cồn và ma túy.

Đối với Nguyễn Văn T: Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông có giấy phép lái xe hạng A1 và không sử dụng các chất có nồng độ cồn và ma tuý.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-KV3 ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Tấn P về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét tất cả các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các khoản sau:

Tiền chi phí điều trị là 20.041.198 đồng, tiền chi phí thuê phương tiện đi lại 9.468.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khoẻ 6.021.909 đồng, tiền chi phí phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất 166.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất của bị hại là 51.000.000 đồng, tiền mất thu nhập của người theo nuôi là 30.600.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 93.600.000 đồng, tổng số tiền bồi thường là 376.731.107 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo P đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 59.000.000 đồng, bị cáo P còn phải bồi thường tiếp với số tiền là: 317.731.107 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (Một) xe ô tô, biển kiểm soát 76B-019.79 đã qua sử dụng; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát: 76B-019.79; 01 (Một) Giấy chứng

nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô, biển kiểm soát 76B-019.79. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định các tài sản, đồ vật, tài liệu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần A nên đã trả lại Công ty Cổ phần A.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 76F1-011.73 đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị T2 nên trả lại cho bà T2.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 59C2-352.39 đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn T nên trả lại cho ông T.

- Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C số 510124004010 mang tên Mai Thanh T1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 28/10/2022, có giá trị đến ngày 28/10/2027. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định giấy phép lái xe trên của ông Mai Thanh T1 nên trả lại cho Mai Thanh T1.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Huy B vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, ông B đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của ông B không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Bản kết luận giám định dấu vết cơ học, các kết luận giám định tổn thương cơ thể và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2025, bị cáo Nguyễn Tấn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1- 011.73 lưu thông trên phần đường

phía Nam đường ĐT622C theo hướng từ Tây sang Đông khi đến đoạn Km6+550m đường ĐT622C, thuộc thôn Thọ Tây, xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi do không làm chủ tốc, không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phần đường, không chú ý quan sát khi đến đoạn đường quanh co dẫn đến bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 76F1- 011.73 do P điều khiển va chạm với đầu sau ốp kim loại bảo vệ nhông sên bên trái bánh sau xe mô tô, biển kiểm soát 59C2–352.39 do ông Nguyễn Văn T điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều. Cùng lúc này, ở phần đường phía Bắc có xe ô tô biển kiểm soát 76B-019.79 do Mai Thanh T1 điều khiển lưu thông theo hướng từ Đông sang Tây. Sau khi va chạm với xe mô tô 76F1- 011.73, xe mô tô biển kiểm soát 59C2-352.39 và Nguyễn Văn T ngã qua phần đường phía Bắc, dẫn đến phần đầu của xe mô tô biển kiểm soát 59C2–352.39 do ông Thanh điều khiển va chạm với bánh ngoài cụm bánh bên trái trục giữa của xe ô tô biển kiểm soát: 76B-019.79 và bánh xe sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 76B-019.79 chằn qua chân phải của ông Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Tấn P và xe mô tô biển kiểm soát 76F1–011.73 ngã xuống phần đường phía Nam đường ĐT622C.

Hậu quả: Nguyễn Văn T bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 69%, bị cáo Nguyễn Tấn P bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

Hành vi và hậu quả do bị cáo Nguyễn Tấn P gây ra đủ yếu tố cấu thành của tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 17/CT-VKS-KV3 ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn P là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 09/3/2026 Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ngãi có Quyết định số: 02/2026/HSST- QĐ trả hồ sơ điều tra bổ sung, yêu cầu: Giám định về tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 76B-019.79, xe mô tô biển kiểm soát 59C2-352.39 và xe mô tô biển kiểm soát 76F-011.73 tại thời điểm xảy ra tai nạn; trích thiết bị giám sát hành trình đối với xe ô tô biển kiểm soát 76B- 019.79; điều tra làm rõ việc ông Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59C2-352.39 di chuyển sang bên phải phía trước đầu xe mô tô biển kiểm soát 76F-011.73 trước khi xảy ra tai nạn có phải là sự kiện bất ngờ đối với bị cáo Nguyễn Tấn P hay không?

Ngày 27/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ngãi có công văn số: 02/VKSQNI-KV kết luận không có đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 76B-019.79, xe mô tô biển kiểm soát 59C2-352.39 và xe mô tô biển kiểm soát 76F-011.73 trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn.

Tại công văn số: 891/PC08 (ĐB1) ngày 15/10/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi về việc phúc đáp Công văn số 6419/YC-VPCQCSĐT(Đ4) ngày 30/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi: Qua tra cứu, dữ liệu trên trang web của cục C08: Không có dữ liệu và lời khai

của Tùng Mai Thanh T1: Xe ô tô tải biển kiểm soát 76B-019.79 không gắn thiết bị camera hành trình; việc ông Nguyễn Văn T điều khiển xe di chuyển sang bên phải phía trước đầu xe mô tô biển kiểm soát 76F-011.73 trước khi xảy ra tai nạn không phải là sự kiện bất ngờ đối với Nguyễn Tấn P.

Căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án đã quyết định đưa ra xét xử.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hợp lệ nhưng bị cáo không tuân thủ pháp luật. Cụ thể hành vi bị cáo đã vi phạm tại khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định: 1. "*Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phần đường"* và vi phạm điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe: "*3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây*:

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường quanh co, đường đèo, dốc". Hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ nêu trên của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến thương tích cho bị hại Nguyễn Văn T với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 69%, bị cáo Nguyễn Tấn P bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã ăn năn hối cải và đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 59.000.000 đồng; bị cáo có ông, bà nội và ông ngoại là người có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo

[6] Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, vi phạm Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hậu quả gây thương tích cho một người với tỷ lệ thương tích 69%. Mặc dù bị cáo không phải là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nhưng xe mô tô bị cáo điều khiển va chạm với xe mô tô của bị hại, dẫn đến xe mô tô của bị hại

mới di chuyển qua bên phần đường ngược chiều và bị xe ô tô biển kiểm soát: 76B - 019.79 gây thương tích. Lỗi trong vụ án này hoàn thoàn thuộc về bị cáo nên phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Nhưng xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo cũng bị thương tích nặng nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Đối với Mai Thanh T1: Là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 76B - 019.79 đi đúng phần đường quy định, chấp hành đúng quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, khi đến đoạn Km6+550m đường ĐT622C thuộc thôn T, xã P, tỉnh Q, thì xe mô tô 76F1- 011.73 do bị cáo Nguyễn Tấn P điều khiển va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 59C2-352.39 do ông Nguyễn Văn T điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều làm ông T và xe mô tô do ông T điều khiển ngã sang phần đường phía Bắc (phần đường của xe ô tô do ông Mai Thanh T1 đang lưu thông). Trong tình huống bất ngờ, Mai Thanh T1 không đủ điều kiện để tránh va chạm nên phần đầu của xe mô tô biển kiểm soát 59C2–352.39 va chạm với bánh ngoài cụm bánh bên trái trục giữa của xe ô tô biển kiểm soát 76B-019.79 và bánh xe sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 76B-019.79 chằn qua chân phải của ông Nguyễn Văn T. Do đó, Mai Thanh T1 không có lỗi trong việc gây tai nạn giao thông trên, hành vi điều khiển xe ô tô 76B - 019.79 tham gia giao thông của Mai Thanh T1 không vi phạm quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Do đó, hành vi của ông T1 không cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Nguyễn Văn T: Có giấy phép lái xe hạng A1 và không sử dụng các chất có nồng độ cồn và ma tuý, điều khiển xe mô tô 59C2–352.39 đi đúng phần đường quy định nên không có lỗi trong vụ tai nạn.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 379.131.107 đồng. Trong đó tiền chi phí điều trị là 29.641.198 đồng, chi phí thuê phương tiện đi lại 9.468.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khoẻ 6.021.909 đồng, tiền chi phí phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất 166.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất của bị hại là 51.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 117.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập của người theo nuôi là 35.700.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số tiền chi phí điều trị về vệ sinh vết thương 9.600.000 đồng đây là thời gian bị hại điều trị tại Bệnh viện nên không được chấp nhận; đối với tiền bù đắp tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu 50 tháng lương cơ sở là

117.000.000 đồng nhưng căn cứ vào tỷ lệ thương tích của bị hại Hội đồng xét xử chấp nhận bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại là 40 tháng lương cơ sở là 93.600.000 đồng.

Đối với tiền ngày công mất thu nhập của người theo nuôi: Theo xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Thọ Phong là 300.000đồng/ngày nên chỉ chấp nhận tiền ngày công bị mất của người theo nuôi là 30.600.000 đồng,

Như vậy, buộc bị cáo Nguyễn Tấn P phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T các khoản: Tiền chi phí điều trị là 20.041.198 đồng, tiền chi phí thuê phương tiện đi lại 9.468.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khoẻ 6.021.909 đồng, tiền chi phí phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất 166.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất của bị hại là 51.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 93.600.000 đồng, tổng số tiền bồi thường là 346.131.107 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo P đã bồi thường cho bị hại số tiền 59.000.000 đồng, bị cáo P còn phải bồi thường tiếp với số tiền là: 287.131.107 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Lê Anh T4 tiền công mất thu nhập trong thời gian theo nuôi bị hại là 30.600.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) xe ô tô, biển kiểm soát 76B-019.79 đã qua sử dụng; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát 76B-019.79; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô, biển kiểm soát 76B-019.79. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định các tài sản, đồ vật, tài liệu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần A nên đã trả lại Công ty Cổ phần A.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 76F1-011.73 đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị T2 nên trả lại cho bà T2.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 59C2-352.39 đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn T nên trả lại cho ông T quản lý sử dụng.

- Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C số 510124004010 mang tên Mai Thanh T1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 28/10/2022, có giá trị đến ngày 28/10/2027. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định giấy phép lái xe trên của ông Mai Thanh T1 nên trả lại cho Mai Thanh T1.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, trách nhiệm dân sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 601 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn T tổng số tiền là 346.131.107 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm ba mươi mốt nghìn, một trăm lẻ bảy đồng), bị cáo P đã bồi thường cho bị hại số tiền 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng). Do đó bị cáo P còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là: 287.131.107 đồng (Hai trăm tám mươi bảy triệu, một trăm ba mươi mốt nghìn, một trăm lẻ bảy đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P chịu trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Lê Anh T4 số tiền 30.600.000 đồng (Ba mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được Thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thì hành xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 15.886.555 đồng (Mười lăm triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm năm lăm đồng) án phí dân sự về phần bồi thường thiệt hại. Tổng cộng là 16.086.555 đồng (Mười sáu triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm năm lăm đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 3 - Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Ân